

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/DS-ST

Ngày: 29-10-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Tứ Hải**

2. Ông **Huỳnh Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Phạm Thanh H**, sinh năm 1981 – Giám đốc ngân hàng Thương mại cổ phần A – chi nhánh tỉnh Vĩnh Long – phòng giao dịch huyện Vũng Liêm.

Địa chỉ: 123 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Thanh H là anh Phạm Thanh T, sinh năm 1989 – chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh - phòng giao dịch

huyện Vũng Liêm (theo văn bản uỷ quyền ngày 10/02/2020) (có mặt).

Địa chỉ: 123 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: 1. Chị **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

2. Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 02 năm 2020 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là anh Phạm T Tuấn trình bày:***

Chị Nguyễn Thị Kiều T có vay của ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) A – chi nhánh Vĩnh Long – phòng giao dịch huyện Vũng Liêm chi tiết như sau:

Tổng hạn mức cấp tín dụng: 15.000.000đ theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01592354 ngày 19/6/2018:

- Số tiền vay: 15.000.000đ.
- Lãi suất: 11%/năm.
- Lãi suất quá hạn: 16,5%/năm.
- Mục đích vay: chăn nuôi.
- Thời hạn vay: 18 tháng.

Lãi suất: 0,65%/tháng, thời điểm trả hết nợ: 14/9/2022.

Biện pháp bảo đảm: Anh Trần Văn T có văn bản cam kết với ngân hàng TMCP A về việc chịu trách nhiệm trả nợ thay cho chị Nguyễn Thị Kiều T trong trường hợp chị T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP A. Anh Trần Văn T là chồng của chị Nguyễn Thị Kiều T, khoản vay của chị T phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Trong quá trình vay, từ ngày 19/6/2018 đến ngày 01/8/2019 chị Nguyễn Thị Kiều T đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền là 8.775.000đ trong đó tiền vốn là 6.893.420đ, tiền lãi trong hạn là 1.881.580đ. Do chị Nguyễn Thị Kiều T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 19/4/2019 ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/10/2020 chị Nguyễn Thị Kiều T còn nợ các khoản sau:

- Vốn: 5.106.580đ.
- Lãi trong hạn: 593.420đ.
- Lãi quá hạn: 1.831.120đ.

Tổng cộng: 7.531.120đ.

Nay ngân hàng TMCP A yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị

Kiều T và anh Trần Văn T phải trả cho ngân hàng TMCP A tổng số tiền còn nợ (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 29/10/2020 là 7.531.120đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/8/2019 đến ngày chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T thực trả hết nợ cho ngân hàng TMCP A theo lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01592354 ngày 19/6/2018. Buộc chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

*** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T:**

Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và hiện có mặt tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị T anh T cố tình không hợp tác.

Tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp:

- Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn bản sao, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ bản sao, hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01592354 ngày 19/6/2018 bản sao, quyết định số: 171/QĐ-DAB-QTNL ngày 18/02/2020 về việc tái bổ nhiệm ông Phạm T Huy giữ chức vụ Giám đốc phòng giao dịch Vũng Liêm – chi nhánh Vĩnh Long bản sao, quyết định số: 420/QĐ-DAB-PC ngày 06/11/2019 về việc ủy quyền thường xuyên cho ông Phạm T Huy thực hiện một số công việc tại các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan bản sao, quyết định số: 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019 về việc ủy quyền cho ông Nguyễn T Tùng – Tổng Giám đốc đại diện ngân hàng TMCP A thực hiện một số công việc với các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan bản sao, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần bản sao, giấy ủy quyền ngày 10/02/2020.

Tài liệu chứng cứ của bị đơn cung cấp: Do bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T vắng nên không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác, chị T anh T biết rõ ngân hàng TMCP A khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh chị nhưng cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T anh T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Kiều T có vay của ngân hàng TMCP A – chi nhánh Vĩnh Long – phòng giao dịch huyện Vũng Liêm chi tiết như sau:

Tổng hạn mức cấp tín dụng: 15.000.000đ theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01592354 ngày 19/6/2018:

- Số tiền vay: 15.000.000đ.
- Lãi suất: 11%/năm.
- Lãi suất quá hạn: 16,5%/năm.
- Mục đích vay: chăn nuôi.
- Thời hạn vay: 18 tháng.

Biện pháp bảo đảm: Anh Trần Văn T có văn bản cam kết với ngân hàng TMCP A về việc chịu trách nhiệm trả nợ thay cho chị Nguyễn Thị Kiều T trong trường hợp chị T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP A. Anh Trần Văn T là chồng của chị Nguyễn Thị Kiều T, khoản vay của chị T phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Trong quá trình vay, từ ngày 19/6/2018 đến ngày 01/8/2019 chị Nguyễn Thị Kiều T đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền là 8.775.000đ trong đó tiền vốn là 6.893.420đ, tiền lãi trong hạn là 1.881.580đ. Do chị Nguyễn Thị Kiều T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 19/4/2019 ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/10/2020 chị Nguyễn Thị Kiều T còn nợ các khoản sau:

- Vốn: 5.106.580đ.
- Lãi trong hạn: 593.420đ.
- Lãi quá hạn: 1.831.120đ.

Tổng cộng: 7.531.120đ.

Nay ngân hàng TMCP A yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T phải trả cho ngân hàng TMCP A tổng số tiền còn nợ (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 29/10/2020 là 7.531.120đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/8/2019 đến ngày chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T thực trả hết nợ cho ngân hàng TMCP A theo lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01592354 ngày 19/6/2018. Buộc chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T phải chịu mọi chi phí phát sinh.

[3] Từ những căn cứ trên mặc dù chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T vắng mặt nhưng có căn cứ xác định chị T anh T còn nợ ngân hàng TMCP A số tiền là 7.531.120đ, trong đó vốn vay là 5.106.580đ và tiền lãi là 2.424.540đ (trong đó lãi trong hạn là 593.420đ, lãi quá hạn là 1.831.120đ).

Xét yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T có trách nhiệm nộp 376.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP A – chi nhánh tỉnh Vĩnh Long – phòng giao dịch huyện Vũng Liêm.

[1] Buộc chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng TMCP A – chi nhánh tỉnh Vĩnh Long – phòng giao dịch huyện Vũng Liêm tính đến ngày 29/10/2020 số tiền vốn vay là 5.106.580đ (Năm triệu một trăm lẻ sáu nghìn năm trăm tám mươi đồng) và tiền lãi là 2.424.540đ (Hai triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi đồng) (trong đó lãi trong hạn là 593.420đ (Năm trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi đồng), lãi quá hạn là 1.831.120đ (Một triệu tám trăm ba mươi một nghìn một trăm hai mươi đồng)), tổng cộng 7.531.120đ (Bảy triệu năm trăm ba mươi một nghìn một trăm hai mươi đồng).

Đồng thời chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T còn phải tiếp tục trả lãi cho ngân hàng TMCP A – chi nhánh tỉnh Vĩnh Long – phòng giao dịch huyện Vũng Liêm với mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01592354 ngày 19/6/2018 trên số nợ gốc cho đến khi Ngân hàng thu hồi dứt nợ vay.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Văn T có trách nhiệm nộp số tiền 376.500đ (Ba trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP A – chi nhánh tỉnh Vĩnh Long – phòng giao dịch huyện Vũng Liêm số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008188 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét, phúc thẩm lại./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui